

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Kỳ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Như Mai Trang – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 89/2025/TLST-VDS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Vũ Thị T, sinh năm: 1962 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp C, xã L, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 14 tháng 10 năm 2025 và quá trình giải quyết bà Vũ Thị T trình bày:

Chị Trần Thị Ngọc D là con ruột của bà Vũ Thị T, chị D không lập gia đình và sinh sống với bà T từ nhỏ đến nay. Khi sinh ra chị D bình thường đến năm lớp 6 khoảng vào năm 2003 thì bắt đầu phát bệnh nên phải nghỉ học, tình trạng bệnh thường nói chuyện một mình, đánh người thân, vứt đồ đồ ăn, không tự chăm sóc bản thân, tự vệ sinh cá nhân được. Gia đình có đưa đi khám chữa bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 nhưng bệnh viện cho thuốc thì chị D không chịu uống nên

từ đó đến nay gia đình không đưa chị D đi khám ở bệnh viện nữa. Tình trạng bệnh không thuyên giảm, hiện vẫn đang uống thuốc tại trung tâm y tế và nhận trợ cấp hàng tháng của địa phương. Nay bà Vũ Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với chị Trần Thị Ngọc D để có cơ sở đại diện cho chị D thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp sơ thẩm, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát...được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi tham gia tố tụng.

Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự và Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị T về việc tuyên bố chị Trần Thị Ngọc D mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu của bà Vũ Thị T xác định quan hệ pháp luật trong việc dân sự là “yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét chị D có nơi cư trú tại xã Lộc Thạnh, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp bà Vũ Thị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu.

[2] Về nội dung, xét yêu cầu của bà Vũ Thị T về việc yêu cầu tuyên bố chị Phạm Thị Ngọc D mất năng lực hành vi dân sự:

Căn cứ tài liệu do bà T cung cấp về quan hệ nhân thân của chị D thì chị D không lập gia đình, có cha là ông Trần Văn L (đã chết) và mẹ là Vũ Thị T, như vậy bà T là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chị D mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự

Theo lời khai của bà T thì chị D phát bệnh từ năm lớp 6 đến nay với tình trạng bệnh thường nói chuyện một mình, đánh người thân, vứt đồ đồ ăn, không có khả

năng lao động, vệ sinh cá nhân phải có người hỗ trợ. Tại các đơn thuốc của Trung tâm y tế huyện do bà T cung cấp cũng thể hiện chị D bị tâm thần phân liệt, hiện chị D vẫn đang uống thuốc điều trị bệnh và lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng tại địa phương. Đồng thời căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số 399/KL-VPYTW ngày 21/11/2025 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, giám định đối với chị Trần Thị Ngọc D, kết luận hiện chị D bị tâm thần phân liệt thể dị chứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.5. Giai đoạn sa sút tâm thần. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận, hiện tại chị Trần Thị Ngọc D đã bị mắc bệnh nên không thể nhận thức, làm chủ được hành vi, không còn khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự. Do đó, xét yêu cầu của bà T về việc yêu cầu tuyên bố chị D bị mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về lệ phí và chi phí tố tụng:

Bà T phải chịu 300.000đ lệ phí Tòa án, quá trình giải quyết vụ án bà có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí do là người cao tuổi nên được miễn tiền lệ phí theo quy định tại Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về chi phí giám định: Bà T phải chịu chi phí giám định với số tiền 10.000.000 đồng và được khấu trừ vào tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai phù hợp nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 161, Điều 162, Điều 227, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị T.

Tuyên bố chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: ấp C, xã L, tỉnh Đồng Nai bị mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà T được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm. Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Đồng Nai) trả lại cho bà T số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005115 ngày 24/10/2025.

Về chi phí tố tụng: Bà T chịu chi phí giám định với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND khu vực 14 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
(Phòng THADS khu vực 14 – Đồng Nai)
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Khánh Duyên